

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2024/HS-ST**

Ngày: 24 – 01 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Như Chiến

2. Bà Lê Hoàng Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thiên Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 02/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 10/01/2024 đối với bị cáo:

Trần Viết T, sinh ngày 01/01/1987 tại Quảng Trị; nơi thường trú: khu phố C, phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Viết K, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Đoàn Thị T1, sinh năm 1956; vợ Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 1987 (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: ngày 29/11/2022, bị UBND phường Đ, thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; về nhân thân: Ngày 30/8/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đang bị bắt tạm giam từ ngày 26/10/2023 cho đến nay, có mặt.

Bị hại: ông Lê Văn H, sinh năm: 1977, địa chỉ: thôn A, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Huyền T2, sinh năm 1986, địa chỉ: thôn A, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Trung Q1, sinh năm 1961, địa chỉ: khu phố C, Phường A, thành

phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Bà Tạ Thị An L, sinh năm 1961, địa chỉ: khu phố C, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Hồ Sỹ L1, sinh năm 1972, địa chỉ: thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Xuân T3, sinh năm: 1977, địa chỉ: thôn A, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Hữu H1, sinh năm: 1995, địa chỉ: thôn A, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 21/9/2023, Trần Viết T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74F1-6861 đi tìm việc làm. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T đi vào đường nhựa liên thôn A, xã C, huyện C để tìm quán ăn cơm. Khi đến ngã tư, T phát hiện ở phía đông cách khoảng 40-50m trên lề đất phía bên trái có nhiều cuộn thép xây dựng của gia đình ông Lê Văn H, sinh năm 1977, tại thôn A, xã C, huyện C nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Trần Viết T điều khiển xe mô tô đến sát mép đường nhựa để cất xe rồi đi bộ đến trước nhà ông Lê Văn H. Thấy nhà đang xây, T thấy ở đối diện vị trí các cuộn thép về phía Tây có để 01 chiếc xe kéo nên lấy xe rồi lần lượt bung 03 cuộn thép nhãn hiệu Hòa Phát, loại phi 8 đưa lên xe kéo rồi kéo đến vị trí để xe mô tô và để 03 cuộn thép tại xe mô tô. Sau đó, T trả lại xe kéo vị trí cũ để tránh bị phát hiện rồi điều khiển xe mô tô chạy đi tìm nhà người dân để mượn xe kéo chở số thép đi bán. Bị cáo đến nhà anh Nguyễn Xuân T3 hỏi mượn xe kéo và anh T3 đồng ý. Sau khi mượn được xe kéo, bị cáo điều khiển xe mô tô kéo theo xe kéo chở số thép tìm đến cửa hàng vật liệu xây dựng “Quân Trang” tại thôn A, xã C, huyện C bán cho chị Nguyễn Thị Huyền T2 (chủ cửa hàng). T nói dối là của mình làm công trình còn dư nên bán lại, chị T2 nghe vậy đồng ý mua. T bán 03 cuộn thép cho chị T2 với giá 3.000.000 đồng. Số tiền bán được, T trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 23/KL-ĐGTS ngày 19/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: Trị giá của 03 cuộn thép xây dựng, nhãn hiệu Hòa Phát, phi 8, tổng khối lượng 231kg là 3.465.000 đồng (Ba triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn).

Tại Cáo trạng số 05/CT - VKSCL ngày 02/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Trần Viết T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Viết T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1

Điều 173, điểm s, b khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: 09 – 12 tháng tù, tổng hợp hình phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ của Bản án số 78/2023/HS – ST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà.

- Về bồi thường thiệt hại: Tài sản bị chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại, bị hại không có ý kiến gì. Bị cáo đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị Huyền T2 đầy đủ.

- Về vật chứng và tài sản thu giữ: 01 quần vải màu đen và 01 đôi dép nhựa màu trắng là của bị cáo, không phải vật chứng, bị cáo không yêu cầu lấy lại nên tịch thu tiêu hủy. Xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Lifan, màu sơn đen, biển kiểm soát 74F1-6861 là tài sản của ông Nguyễn Trung Q1 và bà Tạ Thị An L cho bị cáo T nhưng chưa sang tên cho bị cáo, nên trả lại cho ông Q1, bà L chiếc xe mô tô.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trình bày lời nói sau cùng, bị cáo Trần Viết T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: quá trình điều tra, truy tố các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận ngày 21/9/2023 bị cáo đi từ thành phố Đ lên C để tìm việc làm, khi phát hiện nhà ông Lê Văn H có nhiều cuộn thép xây dựng, bị cáo Trần Viết T đã lén lút chiếm đoạt các cuộn thép xây dựng của ông Lê Văn H, có trị giá: 3.465.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, do đó có căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều luật có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, khắc phục hậu quả (trả lại cho chị Nguyễn Thị Huyền T2 3.000.000 đồng), là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và mức hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo vừa bị Tòa án thành phố Đ xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, ngay sau đó lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần cách ly bị cáo ra

khỏi đời sống xã hội để răn đe bị cáo đồng thời phòng ngừa chung. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ thành 03 tháng tù đối với bản án của Tòa án thành phố Đ buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại ông Lê Văn H đã nhận lại tài sản. Trần Viết T đã trả lại số tiền 3.000.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Huyền T2. Không ai yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng và tài sản thu giữ:

[6.1] 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Lifan, màu sơn đen, biển kiểm soát 74F1-6861, số khung: LF3XCG5091AA10725998, số máy: 1P50FMG310725998, xe cũ đã qua sử dụng. Đây là tài sản của ông Nguyễn Trung Q1 và bà Tạ Thị An L tặng cho bị cáo; bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6.2] 01 quần vải màu đen, loại ống dài, có in nhãn hiệu “Blue Man”, dài 97cm, lưng quần rộng 43cm, ống quần rộng 17,5cm, loại cũ đã qua sử dụng và 01 đôi dép nhựa màu trắng, loại dép tổ ong, mỗi chiếc dép có kích thước 16,5x09cm và in chữ “SPEEDDAR”, loại cũ đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo, bị cáo không yêu cầu lấy lại nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Viết T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”,

2. Áp dụng vào khoản 1 Điều 173, điểm s, b khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56 của Bộ luật hình sự xử phạt Trần Viết T: **09** (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt **09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” của Bản án số: 78/2023/HS-ST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là: **12** (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/10/2023.

3. Về vật chứng và tài sản thu giữ: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 quần vải màu đen, loại ống dài, có in nhãn hiệu “Blue Man”, dài 97cm, lưng quần rộng 43cm, ống quần rộng 17,5cm, loại cũ đã qua sử dụng và 01 đôi dép nhựa màu trắng, loại dép tổ ong, mỗi chiếc dép có kích thước 16,5x09cm và in chữ “SPEEDDAR”, loại cũ đã qua sử dụng.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô hai bánh, dán nhãn hiệu Dream Exces, số loại Lifan, màu sơn đen, biển kiểm soát 74F1-6861, số khung: LF3XCG5091AA10725998, số máy: 1P50FMG310725998, xe cũ đã qua sử dụng.

(Các vật chứng, tài sản nói trên có tại Chi cục THADS huyện C theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/01/2024).

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Viết T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS h. Cam Lộ;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quý